TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH LINH
TỈNH QUẢNG TRỊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số**:02**/2019/HNGĐST
Ngày 11/4/2019
"Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH LINH, TỈNH QUẢNG TRỊ

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Hoàng Văn Chung**.
- Các hội thẩm nhân dân: + Ông **Thiều Quang An.**
+ Ông **Võ Văn Long**.

Thư ký phiên tòa: Bà **Võ Thị Cúc Phương** – Thư ký Tòa án, TAND huyện Vĩnh Linh

Ngày 11 tháng 4 năm 2019, Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Linh, Quảng trị. Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Linh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 217/2018/TLST – DS ngày 17 tháng 12 năm 2018 về *"Ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2019/QĐXXST - HNGĐ ngày 14 tháng 3 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 03/2019/QĐST – HNGĐ ngày 29 tháng 3 năm 2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông **Đặng Văn T** – sinh năm 1954.
Trú tại: ĐX, VTh, Vĩnh Linh, Quảng Trị. Có mặt.
- Bị đơn: Bà **Trần Thị X** – sinh năm 1961.
Trú tại: L Đ, VH, Vĩnh Linh, Quảng Trị. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 13 tháng 12 năm 2018, bản tự khai ông Đặng Văn T trình bày:

Về tình cảm: Ông Đặng Văn T và bà Trần Thị X tự nguyện kết hôn năm 2008 tại UBND xã V H, Vĩnh Linh, Quảng Trị. 05 năm đầu vợ chồng ông sống hạnh phúc nhưng sau đó phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng ông chung sống cùng nhau nhưng không quan tâm, bàn bạc, chia sẽ cùng nhau, việc ai người đó làm, nhà của ai người đó ở, khi ông T có nguyện vọng về nhà bà X ở thì bị bà X đuổi ra khỏi nhà. Vì vây, giữa ông và bà X đã sống ly thân từ năm 2017 đến nay. Trong thời gian sống ly thân hai vợ chồng ông không liên lạc gì với nhau, nay ông T thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông Toản xin được ly hôn với bà Trần Thị X.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung: Không có.

- Sau khi Tòa án thụ lý vụ án đã gửi thông báo thụ lý vụ án, thông báo phiên họp và hòa giải (Công văn, niêm yết hợp lệ) nhưng bà X không có ý kiến và không

đến Tòa án theo thông báo của Tòa án nên không thể tiến hành hòa giải được theo quy định tại khoản 1Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ông Đặng Văn T và bà Trần Thị X tranh chấp về ly hôn; Bà X hiện cư trú trên địa bàn huyện Vĩnh Linh. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, thì thẩm quyền giải quyết vụ án là của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Linh. Sau khi nhận đơn khởi kiện Tòa án đã tiến hành các thủ tục tố tụng đầy đủ theo quy định của BLTTDS về việc thụ lý vụ án, cấp tống đạt, niêm yết các thông báo quyết định của Tòa án.

[2] Bị đơn, bà Trần Thị X đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do; Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vụ án vắng mặt bà X.

Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy:

Về nội dung tranh chấp: Ông Đặng Văn T và bà Trần Thị X đã đăng ký kết hôn hợp pháp vào năm 2008 tại UBND xã V H, Vĩnh Linh, Quảng Trị. Sau khi kết hôn thời gian đầu vợ chồng ông T sống hạnh phúc nhưng sau đó phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng không quan tâm lẫn nhau, bà X có hành vi đuổi ông Toản ra khỏi nhà nên ông T và bà X sống ly thân từ năm 2017 đến nay không liên lạc với nhau. Nay ông T thấy tình cảm vợ chồng không còn, vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2017 nên mục đích hôn nhân không đạt được nên ông T xin được ly hôn với bà Trần Thị X. HĐXX thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa ông T và bà X đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt, tình cảm vợ chồng không còn, nên có cơ sở cho ông Toản ly hôn với bà X.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung: Không có.

Về án phí: Ông Đặng Văn T chịu án phí DSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UNTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đặng Văn Toản xử: Ông Đặng Văn T được ly hôn với bà Trần Thị X.

2. Về con chung: Không có.

3.Về tài sản chung: Không có.

4. Về án phí: Ông Đặng Văn T phải chịu 300.000 đồng tiền án phí DSST. Được trừ đi số tiền tạm ứng án phí DSST đã nộp 300.000 đồng theo Biên lai thu

tiền tạm ứng án phí số 0000317 ngày 17 tháng 12 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Linh. Ông T đã nộp đủ..

Nguyên đơn, có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh QTrị;
- VKSND huyện Vĩnh Linh;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Linh;
- Các đương sự;
- UBND xã V H;
- Lưu HSVA.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa

Hoàng Văn Chung